

Số : 1275 /TB-ĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chính sách học bổng đối với sinh viên trúng tuyển năm 2023 (Học bổng Tân sinh viên)

Nhằm thực hiện chế độ chính sách và hỗ trợ người học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh thông báo các thủ tục thực hiện chính sách học bổng của nhà trường dành cho sinh viên trúng tuyển năm học 2023 - 2024 (Học bổng Tân sinh viên) như sau:

A. Các đối tượng nộp hồ sơ học bổng :

I. Đối tượng được cấp học bổng 100% học phí:

Sinh viên thuộc một trong ba đối tượng sau:

1. Sinh viên thuộc đối tượng được miễn 100% học phí theo quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 81/2021-NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ), sau đây gọi tắt là Nghị định 81.

2. Sinh viên là thủ khoa đầu vào của từng ngành (có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT cao nhất) năm 2023 của nhà trường. Trong trường hợp đồng điểm thì nhà trường sẽ xét ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

3. Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: có minh chứng kèm theo bao gồm các minh chứng về hoàn cảnh gia đình: sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hình ảnh về nhà/gia đình sinh viên đang sinh sống,... và thành tích cá nhân.

II. Đối tượng được cấp học bổng 75% học phí:

Sinh viên thuộc một trong hai đối tượng sau:

1. Sinh viên thuộc đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định 81).

2. Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: có minh chứng kèm theo bao gồm các minh chứng về hoàn cảnh gia đình: sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hình ảnh về nhà/gia đình sinh viên đang sinh sống,... và thành tích cá nhân.

III. Đối tượng được cấp học bổng 50% học phí:

Sinh viên thuộc một trong hai đối tượng sau:

1. Sinh viên thuộc đối tượng được giảm 50% học phí theo quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định 81).

2. Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: có minh chứng kèm theo bao gồm các minh chứng về hoàn cảnh gia đình: sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hình ảnh về nhà/gia đình sinh viên đang sinh sống,... và thành tích cá nhân.

IV. Đối tượng được cấp học bổng 25% học phí:

Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: có minh chứng kèm theo bao gồm các minh chứng về hoàn cảnh gia đình: sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hình ảnh về nhà/ gia đình sinh viên đang sinh sống,... và thành tích cá nhân.

B. Thủ tục, hồ sơ:

1. Các bước thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ online

Tân sinh viên đăng ký học bổng Tân sinh viên online theo đường link sau:

<https://forms.office.com/r/VensZY9buM>

Bước 2: Nộp hồ sơ giấy

- Sau khi nộp hồ sơ online, Tân sinh viên phải nộp hồ sơ GIẤY, bao gồm:

- + Đơn xin học bổng (Theo mẫu đính kèm);
- + Giấy báo nhập học (bản photo không cần công chứng);
- + Căn cước công dân (bản photo công chứng);
- + Bản sao Giấy khai sinh (nếu là người dân tộc thiểu số);
- + Sổ Hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn xác nhận của chính quyền địa phương (bản photo công chứng);
- + Giấy vay vốn ngân hàng (bản photo, nếu có);
- + Hình ảnh nhà ở mà bản thân và gia đình đang sinh sống (nếu có);
- + Giấy chứng tử của cha, mẹ (nếu mồ côi cha, mẹ);
- + Giấy khen thành tích từ cấp tỉnh trở lên, tính trong 3 năm học cấp 3 (nếu có);

- Sinh viên bỏ tất cả giấy tờ vào 01 túi hồ sơ, gửi trực tiếp tại Phòng Công tác sinh viên hoặc qua bưu điện, bên ngoài ghi rõ thông tin như sau:

Nội dung: Hồ sơ xin xét học bổng Tân sinh viên - Phòng Công tác sinh viên.

Địa chỉ: 217 Hồng Bàng, P. 11, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838.53.79.76.

2. Một số lưu ý khi đăng ký Học bổng Tân sinh viên :

- Đây là mức xét học bổng Tân sinh viên năm học 2023 - 2024. Học bổng các năm học tiếp theo sẽ theo các quy định hiện hành của nhà trường.

- Sinh viên làm hồ sơ xin học bổng và nộp cho Phòng Công tác Sinh viên vào thời điểm nộp hồ sơ nhập học. Sinh viên có nghĩa vụ bổ sung hồ sơ (nếu có) trong vòng 15 ngày kể từ khi được Nhà trường yêu cầu nộp bổ sung để làm rõ về hoàn cảnh gia đình, thành tích cá nhân; Trong trường hợp cần thiết Nhà trường sẽ xác minh thông tin hoàn cảnh của sinh viên trước khi ra quyết định cấp học bổng;

- Sinh viên là thủ khoa (cấp Trường, cấp Ngành) của kỳ tuyển sinh sẽ được Nhà trường liên hệ hướng dẫn các thủ tục.

- Học bổng sẽ được cấp từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, trường hợp đặc biệt, đột xuất sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

- Tất cả các sinh viên (trừ sinh viên thủ khoa) đều phải làm đơn xin học bổng kể cả sinh viên thuộc diện gia đình chính sách theo Nghị định 81 và các quy định khác.

- Sinh viên bảo lưu sau khi nhập học sẽ không được xét cấp học bổng.

- Sinh viên đọc kỹ hướng dẫn trên để làm hồ sơ xin học bổng chính xác tránh việc trùng lặp, thiếu hồ sơ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các Khoa, Phòng, đơn vị;
- Tân sinh viên khoá 2023;
- Lưu: VT, P. CTSV_BN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Ngô Quốc Đạt

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HỒ SƠ DÀNH CHO SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG THUỘC DIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 81

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1275.../TB-ĐHYD ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ
Đối tượng 1: Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	01 đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 bản sao giấy khai sinh (bản sao có công chứng); 01 giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc UBND xã xác nhận.
Đối tượng 2: Sinh viên khuyết tật	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 giấy xác nhận khuyết tật do UBND Xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với sinh viên khuyết tật;
Đối tượng 3: Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp Huyện đối với sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng.
Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 bản sao giấy Khai sinh (bản sao có công chứng); 01 giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND Xã cấp.
Đối tượng 5: Sinh viên người dân tộc thiểu số <i>rất ít người</i> quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 Giấy khai sinh (bản sao có công chứng);

Đ
Y
H
Đ
C

số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền	01 hộ khẩu thường trú (bản sao có công chứng).
ĐỐI TƯỢNG GIẢM 70% HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ
Đối tượng 6: Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 Giấy khai sinh (bản sao có công chứng); 01 hộ khẩu thường trú (bản sao có công chứng).
ĐỐI TƯỢNG GIẢM 50% HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ
Đối tượng 7: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 bản sao có công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức Bảo hiểm Xã hội cấp.

PHỤ LỤC 2

CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ-XÃ HỘI KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

(Ban hành kèm theo Thông báo số 12.15.../TB-ĐHYD ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

(Các nghị định, quy định đính kèm theo Phụ lục)

1. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020.
2. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực II, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.
 - Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 12.75.../TB-ĐHYD ngày 11 tháng 7... năm 2023 của
Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)*

Theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

16 dân tộc thiểu số có số dân dưới 10.000 người (dân tộc thiểu số rất ít người): Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút (Sách), Ở Đu, B râu, Rơ Măm, Lô Lô, Pà Thẻn, La Hủ.

HỌC
ỢC
PHẾ
MIN

PHỤ LỤC 4
THANG ĐIỂM CẤP XÉT HỌC BỔNG DÀNH CHO SINH VIÊN
THUỘC DIỆN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

(Ban hành kèm theo Thông báo số 12.15./TB-ĐHYD ngày 17 tháng 7 năm 2023 của
 Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN (Tối đa 40 điểm)		ĐIỂM THI ĐẦU VÀO (Tối đa 20 điểm)		THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN (Tối đa 15 điểm)		GIA CẢNH (Tối đa 10 điểm)		DÂN TỘC THIẾU SỐ (Tối đa 10 điểm)		THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT (Tối đa 5 điểm)	
(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)	
Đối tượng	Điểm	Số điểm	Điểm	Đối tượng	Điểm	Đối tượng	Điểm	Đối tượng	Điểm	Thành tích	Điểm
Hộ nghèo	40	>29	20	Xã đặc biệt khó khăn	15	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	10	Dân tộc thiểu số rất ít người	10	Tham gia các cuộc thi cấp Quốc tế	5
		28-29	19			Mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tàn tật, khuyết tật					
Hộ cận nghèo	30	27-28	18								
		26-27	17							4	
		25-26	16			3					
Có hoàn cảnh khó khăn	20	24-25	15			Xã khó khăn				10	Mồ côi cha hoặc mẹ
		23-24	14	Cha, mẹ bị tai nạn lao động							
		22-23	13								
		< 22	12								

Tổng: 100 điểm